

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

KẾT QUẢ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP, LẦN 2 KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2016
CAO ĐẲNG DƯỢC KHÓA 3 (LỚP A+B+C+D)

Chuyên ngành: Cao đẳng Dược học, niên khóa 2013 - 2016.

(Thực hiện theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT)

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TBCHT cả khóa (150 ĐVHT)	XẾP LOẠI	Môn thi tốt nghiệp dưới 5	Xét tốt nghiệp		Lớp
		Nam	Nữ		Điểm TBC học tập, 14 HP, 41 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 10 HP, 45 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 14 HP, 59 ĐVHT	Triết học Mác Lênin Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết tổng hợp (3)	Thực hành nghề (2)				Công nhận tốt nghiệp	Không công nhận tốt nghiệp	
					ĐK	3	2	150								
1	Lê Văn An	17/09/93		Giá Rai, Bạc Liêu	5.56	5.49	5.92	6	5	6	5.67	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
2	Tăng Minh Phương Hạ		28/02/95	Vĩnh Lợi, Minh Hải	5.88	5.82	6.25	6	6	5	6.00	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3A
3	Trương Trí Hảo	20/04/95		Hồng Dân, Bạc Liêu	6.63	5.91	6.64	9	6	7	6.41	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3A
4	Võ Văn Lâm	04/12/95		Bạc Liêu	6.24	5.84	6.42	4	6	5			TRIET		KCNTN	CĐ Dược 3A
5	Dương Thị Lượm		28/04/95	Bạc Liêu	5.68	5.73	6.12	6	6	7	5.89	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
6	Nguyễn Hà Mi		16/08/95	Hòa Bình, Bạc Liêu	6.05	5.93	6.36	8	6	7	6.15	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3A
7	Ngô Thị Thảo My		25/10/95	Giá Rai, Bạc Liêu	6.24	6.11	6.34	6	6	7	6.25	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3A
8	Quách Thị Ngoan		20/10/94	Bạc Liêu	5.49	5.82	6.39	7	5	6	5.94	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
9	Trịnh Thái Nguyên	19/10/93		Thanh Trì, Sóc Trăng	5.32	5.62	5.86	7	6	6	5.65	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
10	Bùi Đặng Yến Nhi		27/03/95	Bạc Liêu, Minh Hải	6.49	6.07	6.59	8	7	6	6.41	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3A
11	Huỳnh Tố Như		25/11/95	Đầm Dơi, Cà Mau	5.63	5.44	6.00	6	6	7	5.75	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
12	Trần Tú Phát			Hòa Bình, Bạc Liêu	5.49	5.20	5.83	7	6	6	5.55	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
13	Nguyễn Hồng Thắm	21/03/95		Hồng Dân, Bạc Liêu	5.39	5.76	6.39	6	6	7	5.93	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
14	Trần Hữu Thoại	08/08/93		Hòa Bình, Bạc Liêu	5.63	5.73	6.27	7	5	5	5.96	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3A
15	Nguyễn Thị Châm		29/05/95	Hòa Bình, Bạc Liêu	5.56	5.64	6.47	6	5	6	5.94	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3B
16	Lê Cẩm Chi		10/07/95	Hòa Bình, Bạc Liêu	5.46	5.82	6.19	8	5	7	5.87	T Bình		CNTN		CĐ Dược 3B
17	Liêu Thị Kim Chúc		01/02/95	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	5.49	5.73	6.49	7	5	6	6.02	TB Khá		CNTN		CĐ Dược 3B

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TBCHT cả khóa (150 ĐVHT)	XẾP LOẠI	Môn thi tốt nghiệp dưới 5	Xét tốt nghiệp		Lớp
					Điểm TBC học tập, 14 HP, 41 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 10 HP, 45 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 14 HP, 59 ĐVHT	Triết học Mác Lênin Tu tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết tổng hợp (3)	Thực hành nghề (2)				Công nhận tốt nghiệp	Không công nhận tốt nghiệp	
		Nam	Nữ													
18	Nguyễn Thị Kim Duyên		27/06/90	Châu Thành, Tiền Giang	6.15	5.80	6.19	6	5	7	6.05	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
19	Trần Chí Đại	28/04/93		Phước Long, Bạc Liêu	5.76	5.62	6.22	5	5	6	5.89	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
20	Lê Thị Diễm		16/09/95	Giá Rai, Bạc Liêu	5.49	6.07	6.24	6	6	7	5.99	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
21	Trần Vũ Hào	2/02/94		Phước Long, Bạc Liêu	5.20	5.36	5.81	5	5	5	5.57	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
22	Trương Triệu Ngọc Hiền		16/01/94	Giá Rai, Bạc Liêu	5.76	5.73	6.24	6	6	5	5.93	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
23	Đỗ Mỹ Huyền		11/05/95	Giá Rai, Bạc Liêu	6.00	6.20	6.61	7	5	7	6.29	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
24	Trần Việt Khoa	14/11/95		U Minh, Cà Mau	5.95	5.38	6.08	5	5	7	5.83	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
25	Huỳnh Thị Lài		10/6/1994	Giá Rai, Bạc Liêu	5.83	5.69	6.03	5	4	6			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3B
26	Lâm Phương Linh		29/12/1995	Giá Rai, Bạc Liêu	5.83	5.71	6.10	7	6	5	5.89	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
27	Đoàn Hồng Lũy		24/09/93	Hồng Dân, Bạc Liêu	5.66	5.69	6.29	5	5	5	5.96	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
28	Nguyễn Hà Mi		10/05/94	Giá Rai, Bạc Liêu	5.27	5.44	6.07	5	5	5	5.69	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
29	Đặng Như Ngọc		23/08/95	Bạc Liêu	7.15	6.22	6.63	8	5	8	6.63	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
30	Nguyễn Yên Ngọc		16/06/95	Trần Văn Thời, Cà Mau	6.49	5.89	6.44	8	5	6	6.25	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
31	Trần Ánh Nguyệt		10/11/94	Bạc Liêu	5.39	5.60	6.24	7	5	6	5.79	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
32	Nguyễn Huỳnh Như		00/00/94	Đông Hải, Bạc Liêu	5.54	5.87	6.15	6	6	6	5.89	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
33	Vô Thị Diễm Phúc		1995	Trần Văn Thời, Cà Mau	5.93	5.71	6.07	7	5	8	5.93	T Bình		CNTN		CĐ Được 3B
34	Văn Thị Phương		05/10/1995	Năm Căn, Cà Mau	6.27	5.96	6.34	8	5	7	6.19	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
35	Võ Minh Trí	16/11/94		Bạc Liêu	6.37	6.13	6.41	7	5	7	6.29	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3B
36	Lư Hoàng Bảo	20/12/94		Bạc Liêu, Minh Hải	5.41	5.76	6.58	6	6	7	6.01	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3C
37	Nguyễn Thị Thùy Dương		03/05/95	TP Hồ Chí Minh	5.68	5.98	6.39	8	5	6	6.04	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3C
38	Đặng Bảo Đăng	8/08/94		Hòa Bình, Bạc Liêu	5.44	5.69	6.08	6	4	5			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3C
39	Nguyễn Ngọc Hân		18/08/95	Trần Văn Thời ,Cà mau	5.56	5.47	6.31	7	4	5			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3C
40	Phạm Minh Hậu	00/00/95		Hồng Dân, Bạc Liêu	5.27	5.56	6.17	7	5	6	5.78	T Bình		CNTN		CĐ Được 3C
41	Ngô Hoàng Huy	18/12/94		Bạc Liêu	5.76	5.42	6.14	6	3	5			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3C Vắng thi

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TBCHT cả khóa (150 ĐVHT)	XẾP LOẠI	Môn thi tốt nghiệp dưới 5	Xét tốt nghiệp		Lớp
					Điểm TBC học tập, 14 HP, 41 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 10 HP, 45 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 14 HP, 59 ĐVHT	Triết học Mác Lênin Tu tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết tổng hợp (3)	Thực hành nghề (2)				Công nhận tốt nghiệp	Không công nhận tốt nghiệp	
		Nam	Nữ		ĐK	3	2	150								
42	Thạch Thị Liên		09/02/95	Vĩnh Lợi, Minh Hải	5.56	5.38	5.76	6	4	5			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3C
43	Trương Thị Tuyết Minh		03/01/95	Bạc Liêu, Minh Hải	5.32	5.96	6.00	7	5	5	5.77	T Bình		CNTN		CĐ Được 3C
44	Dương Tuyết Mộng		19/09/94	Phước Long, Bạc Liêu	5.85	5.49	6.08	5	5	6	5.82	T Bình		CNTN		CĐ Được 3C
45	Phạm Thị Diễm My		18/09/95	Thới Bình, Cà Mau	5.78	6.22	6.34	6	5	6	6.12	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3C
46	Nguyễn Quốc Nghiêm	12/07/95		Giá Rai, Bạc Liêu	5.10	5.47	6.25	6	5	6	5.74	T Bình		CNTN		CĐ Được 3C
47	Lê Minh Phú	16/04/95		Giá Rai, Minh Hải	5.27	5.69	6.05	6	4	6			LY TH		KCNTN	CĐ Được 3C
48	Thị Ngọc Quang	20/08/95		Bạc Liêu	5.78	5.93	6.27	5	5	6	6.01	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3C
49	Ngô Cẩm Thoang		04/8/1995	Giá Rai, Bạc Liêu	5.98	5.73	5.69	6	5	6	5.93	T Bình		CNTN		CĐ Được 3C
50	Trần Trọng Ân		19/05/95	Hòa Bình, Bạc Liêu	5.27	5.58	6.03	8	5	5	5.65	T Bình		CNTN		CĐ Được 3D
51	Châu Bích Huệ		18/3/94	Vĩnh Châu, Sóc Trăng	6.44	6.18	6.71	9	6	5	6.44	TB Khá		CNTN		CĐ Được 3D
52	Nguyễn Thanh Thảo		08/09/94	Giá Rai, Bạc Liêu	5.73	5.47	6.41	7	5	6	5.91	T Bình		CNTN		CĐ Được 3D

Ghi chú : Danh sách này có 52 sinh viên, dự thi: 51, bỏ thi: 1

* Xét tốt nghiệp:			* Xếp loại tốt nghiệp:		
- Được công nhận tốt nghiệp	45	Tỷ lệ % 88.24	- Giỏi:	0	Tỷ lệ % 0.00
- Không được công nhận tốt nghiệp	6	11.76	- Khá:	0	0.00
* Thông qua Hội đồng ngày 14/02/2017			- Trung bình khá:	17	37.78
			- Trung bình:	28	62.22

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 02 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

Phạm Ngọc Diệp

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Kim Nhang

LẬP BẢNG

Huỳnh Điền Côn